TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2019/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Giảng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Cảnh

2/ Bà Trần Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235, khoản 2 Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2015 và trình bày của nguyên đơn trong quá trình tố tụng, thể hiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án hủy các hợp đồng dân sự như sau:

- Hợp đồng ủy quyền ngày 12/7/2004 (Số công chứng 18744, quyển số 07TP/CC-CC/HĐGD của Phòng công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh) giữa bà Nguyễn Thị M với bà Võ Thị Hoàng O.

- Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (có tài sản gắn liền với đất) ngày 16/01/2006 (Số công chứng 01386, quyển số 01TP/CC-CC/HĐGD của Phòng công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh) giữa bà Võ Thị Hoàng O với bà Nguyễn Hoàng Lê X.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (có tài sản gắn liền với đất) ngày 06/12/2006 (Số công chứng 36761, quyển số 12TP/CC-SCC/HĐGD của Phòng công chứng số x, Thành phố Hồ Chí Minh) giữa bà Nguyễn Hoàng Lê X với ông Phạm Anh T.

Như vậy, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp theo yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp về hợp đồng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp các hợp đồng nêu trên.

Theo quy định tại Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005 thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là 2 năm; Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa

án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 3 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng việc khởi kiện của nguyên đơn căn cứ vào "Thông báo giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm" số 205/TB ngày 27/4/2015 của Tòa án nhân dân tối cao, nên chưa hết thời hiệu khởi kiện.

Xét: "Thông báo giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm" số 205/TB ngày 27/4/2015 của Tòa án nhân dân tối cao là văn bản trả lời đối với đơn yêu cầu đề nghị giám đốc thẩm của bà Nguyễn Thị M đối với bản án hành chính phúc thẩm số 153/2012/HC-PT ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tại văn bản này có nội dung giải thích đối với trường hợp các bên có tranh chấp về các hợp đồng thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự. Như vậy việc nếu các bên có tranh chấp về hợp đồng dân sự thì cũng phải theo quy định chung của pháp luật về thời hiệu khởi kiện.

Thời điểm để tính thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp các hợp đồng trên là ngày có Bản án hành chính phúc thẩm số 153/2012/HC-PT ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp các hợp đồng này là đã hết.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự năm 2015, do có đương sự yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu của bị đơn; Đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 562/DSST ngày 23/5/2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955.

Địa chỉ: BQ, phường 28, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1955 (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2016)

Địa chỉ: BQ, phường 28, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Bà Võ Thị Hoàng O, sinh năm 1959;

2. Bà Nguyễn Hoàng Lê X, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: BH, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Ông Dương Như Q, sinh năm 1966. (Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2019 và ngày 19/01/2019)

3. Ông Phạm Anh T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: QL 22, thị trấn CC, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Võ Thanh T, sinh năm 1985.

2. Bà Phan Kim L, sinh năm 1984.

3. Trẻ Phạm Trung H, sinh năm 2014.

4. Bà Huỳnh Ái N, sinh năm 1950.

5. Bà Phan Kim Y, sinh năm 1971.

Đại diện theo pháp luật của Trẻ Phạm Trung H và đại diện theo ủy quyền của bà L, bà N, bà Y: Ông Phạm Võ Thanh T, sinh năm 1985. (Văn bản ủy quyền ngày 19/5/2016)

Cùng địa chỉ tạm trú: Số x đường số y, khu dân cư BP, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Hà Lệ V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: LG, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà V: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: TTH, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bà Hà Lệ V: Luật sư Vũ Giang N, thuộc Văn phòng luật sư LKH, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Văn phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: NQ, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ông Huỳnh Q (Huynh Wayne Hoan), sinh năm 1952.

Địa chỉ: n, S WILLOW ST, SEATTLE WA 98118, USA.

9. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: m, Harding ST Worecrester MA 01610 USA.

2/ Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho nguyên đơn, nếu có yêu cầu.

- Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án này.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 600.000 đồng (Biên lai AD/2014/0002601 ngày 27/11/2015 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

3/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày ra quyết định, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày đương sự nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết, riêng đối với đương sự ở nước ngoài vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là một tháng tính từ ngày đương sự nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- Chi cục THA DS Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (T.25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Giảng